

Tri Tôn, ngày 01 tháng 8 năm 2017

Số: 111/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 175/2017/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Trung T, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ 14, ấp 6, xã A, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1988; địa chỉ: tổ 07, ấp C, xã T, huyện T, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Trung T và chị Nguyễn Thị Tuyết N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Phạm Trung T và chị Nguyễn Thị Tuyết N thống nhất có 01 con chung tên Phạm Minh Đ, sinh ngày 06-3-2016.

Chị Nguyễn Thị Tuyết N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Phạm Minh Đ, sinh ngày 06-3-2016. Anh Phạm Trung T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Phạm Minh Đ, định kỳ hằng tháng 1.000.000 đồng

(một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01-8-2017 cho đến khi cháu Đ đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị N khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Trung T phải nộp 75.000 đồng (bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm anh T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0012042 ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn; Anh Phạm Trung T được nhận lại 75.000 đồng (bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Tuyết N phải nộp 75.000 đồng (bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn;
- UBND xã An Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;
- Chi Cục THADS huyện Tri Tôn
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đào Nữ Ngọc Lan